

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2019. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị L** sinh năm 1988

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Q, tp. Hà Nội

Hiện ở: Thôn Đầm Giàn, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: **Anh Bùi Văn T** sinh năm 1988

ĐKHKTT và nơi ở : Thôn Đ, xã X, huyện Q, tp. Hà Nội

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Thông

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Văn T sinh ngày 03/5/2011 và cháu Bùi Hoàng P sinh ngày 12/11/2014. Chị L, anh T thỏa thuận giao chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hoàng P, giao anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn T cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị L, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị L, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010674 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã X;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong